

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 4 tuần(Từ ngày 6/10/2025/ -> 31/10/2025)

TT	Số MT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
Mục tiêu giáo dục					
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển thể chất					
1	1	- Trẻ thực hiện đúng đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* Tập các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Co và duỗi tay + Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước + Chân: Ngồi xổm, đứng lên.	*Hoạt động học + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Co và duỗi tay + Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước + Chân: Ngồi xổm, đứng lên.	
2	2	- Trẻ có kỹ năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bước lùi	- Đi bước lùi	*Hoạt động học: - Đi bước lùi - Tung bóng lên và bắt - Bò dích dắc qua 5 điểm - Trò chơi vận động: + Kết bạn + Tìm bạn	
3	4	- Biết phối hợp tay-mắt trong vận động: + Tung bóng lên và bắt	- Tung bóng lên và bắt		
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện vận động: + Bò dích dắc qua 5 điểm	- Bò dích dắc qua 5 điểm		
5	6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ...	*Hoạt động chơi: + Góc tạo hình - Xé, dán làm album tranh ảnh cơ thể bé. - Tô vẽ về các bộ phận trên cơ thể và đồ dùng cá nhân của bé... *Hoạt động lao động: - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	
6	7	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt	+Vẽ hình người, nhà, cây. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		

		động: +Vẽ hình người, nhà, cây. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.			
b. Dinh dưỡng sức khỏe					
7	8	- Biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau có nhiều vitamin	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm	*Hoạt động học: - Trò chuyện về một số nhóm thực phẩm *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Trò chuyện về tên các món ăn hàng ngày, tác dụng của các loại thức ăn đó.. - Tự lau mặt, xúc miệng	
8	10	- Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
9	11	- Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Rèn luyện thao tác tự lau mặt, xúc miệng		
2. Phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
10	22	- Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về cơ thể trẻ.	- Chức năng, tác dụng của đôi bàn tay	* Hoạt động học: - Khám phá đôi bàn tay (5E) * Hoạt động chơi: Góc sách: Xem sách, tranh ảnh chủ đề.	
11	26	- Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về đặc điểm của bản thân trẻ.			
12	27	- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc	- Một số hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, qua một số bài hát, sản phẩm tạo hình...	- Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng.. + Góc âm nhạc: Hát	

		và tạo hình (hát: Bạn có biết tên tôi, bạn ở đâu, cái mũi, vẽ chân dung, trang phục, in bàn tay..)		các bài hát về chủ đề... + Góc tạo hình: Vẽ, xé, dán trang phục bé trai, bé gái, chân dung bé..	
--	--	--	--	--	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

13	38	- Trẻ có thể sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	* Hoạt động học: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ. - Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác.	
14	39	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	* Hoạt động chơi: Góc học tập: Chắp ghép các hình.	

c. Khám phá xã hội

15	41	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân, khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính. Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. Bạn trai và bạn gái được bảo vệ, chăm sóc, đối xử công bằng như nhau, được bày tỏ ý kiến nguyện vọng của mình. Tin tưởng bé trai bé gái đều có khả năng như nhau trong học tập và đạt kết quả	*Hoạt động học: + Trò chuyện về bản thân *Hoạt động chơi: + TCM: Tìm bạn thân	
----	----	---	---	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

16	50	- Trẻ có khả năng thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp: VD con hãy lấy cho bạn đôi dép rồi mang ra cho bạn.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu	* Hoạt động chơi: Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng.. * Hoạt động học - Thơ: Bé chẳng sợ tiêm: <i>Ngoạ cổ, phát thuốc, tiêm phòng</i> - Cô dạy: <i>Đôi tay, dây bân, điều hay..</i> - Truyện: Cậu bé mũi dài: Trĩu quả, rục rờ, vui mừng - Truyện: Gấu con bị đau răng: <i>Sinh nhật, ân</i>	
17	52	- Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại qua thơ truyện, bài hát: Cậu bé mũi dài, gấu con bị đau răng, bé chẳng sợ tiêm, cô dạy...	- Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi: Cậu bé mũi dài, cá rô ron không vâng lời mẹ. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè		

			phù hợp với độ tuổi về chủ đề bản thân.	<i>hận, cẩn thận</i> - Đồng dao: Nu na nu nóng...	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
18	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao: Cô dạy, bé chẳng sợ tiêm, đồng dao: Tay đẹp, Nu na nu nóng	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	*Hoạt động học: - Thơ: Cô dạy, bé chẳng sợ tiêm - Đồng dao: Tay đẹp, Nu na nu nóng	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
a. Phát triển tình cảm					
19	68	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	*Hoạt động học: - Phát triển tình cảm: - Bé giới thiệu về bản thân. + Trò chuyện với trẻ về cách ứng xử với bạn bè, với người lớn,... * Hoạt động chơi: + Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái. + Bán hàng, bác sĩ + Xếp hình nhà, bạn trai- gái... + Xem tranh ảnh, video về cách biểu lộ cảm xúc của khuôn mặt. + TCM: Đôi bàn tay	
20	70	- Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích: Phân vai: bác sĩ, nấu ăn, xây nhà....	- Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		
21	71	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (để đồ dùng cá nhân gọn gàng, cất đồ chơi vào nơi qui định)	- Một số quy định ở lớp, và nơi công cộng (để đồ dùng cá nhân gọn gàng, cất đồ chơi vào nơi qui định)		
22	72	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt.		
23	73	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.		
b. Kỹ năng xã hội				*Hoạt động chơi: + Góc PV: Bác sĩ, nấu ăn, bán hàng + Góc XD: Xếp hình bạn trai, bạn gái, bạn tập thể dục + Góc TH: Vẽ chân dung, in bàn tay.	
24	78	- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.		
25	80	- Biết chờ đến lượt rửa tay, bẻ bát... khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.		
26	81	- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để	- Quan tâm giúp đỡ bạn		

		cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).		+ Góc học tập: chơi đồ mi nô, xem sách, làm album về chủ đề bản thân. - Trò chơi mới: Đôi bàn tay, đuổi bóng, cái túi kì lạ, tìm bạn thân * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Rửa tay, xin cơm.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
27	86	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng qua hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc về bản thân: Năm ngón tay ngoan, khúc hát ru người mẹ trẻ, tôi bị ốm.; Ngắm nhìn vẻ đẹp các tác phẩm: Vẽ chân dung bé, In bàn tay, xé dán theo ý thích, vẽ trang phục bạn trai bạn gái.	* Hoạt động học: - Dạy hát: Bạn có biết tên tôi - Vận động: Tập rửa mặt, cái mũi, tôi bị ốm - NH: Cả tuần đều ngoan, nắm tay thân thiết, thật đáng chê, Thật đáng yêu - Tạo hình: + Vẽ chân dung bé + In hình bàn tay + Làm cái mũ (EDP) + Xé dán theo ý thích * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Trẻ hát, vận động, đọc thơ, kể chuyện các bài trong chủ đề. + Xé dán theo ý thích * Chơi ngoài trời: - Trẻ in hình bàn tay, bàn chân. - Xếp hình bạn trai, bạn gái. - Vẽ chân dung bé,...	
28	89	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Bạn có biết tên tôi, cái mũi, Tập rửa mặt.	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm bài hát: Cái mũi, bạn có biết tên tôi.		
29	90	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Bạn ở đâu, cái mũi	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: VĐTĐN: bạn ở đâu, cái mũi.		
30	91	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: Vẽ chân dung bé, in bàn tay, vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, xé dán theo ý thích.	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình: Giấy, bút sáp màu,... vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các SP: Vẽ chân dung bé, in bàn tay, vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, xé dán theo ý thích.		
31	93	- Trẻ biết xé, dán			

		theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
32	96	- Biết nhận xét SP tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét trong giờ: Vẽ chân dung bé, vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, xé dán theo ý thích.	- Nhận xét SP tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.		

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Phạm Thị Duyên